



Phụ lục
CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CÁC PHÒNG CHUYÊN MÔN VÀ UBND CẤP XÃ NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 011/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chủ tịch UBND huyện)

STT	TÊN CƠ QUAN	CHỈ SỐ NĂM 2023		
		Chỉ số tự đánh giá	Chỉ số thẩm định	Xếp hạng
I	CÁC PHÒNG CHUYÊN MÔN			
1	Phòng Nội vụ	98,98%	96,96%	1
2	Phòng Tài chính - Kế hoạch	96,27%	94,50%	2
3	Văn phòng HĐND và UBND	96,87%	93,75%	3
4	Phòng Văn hóa và Thông tin	92,85%	90,91%	4
5	Phòng Tư pháp	98,00%	87,20%	5
6	Phòng Giáo dục và Đào tạo	97,93%	85,56%	6
7	Thanh tra huyện	85,22%	85,22%	7
8	Phòng Tài nguyên và Môi trường	93,05%	83,83%	8
9	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	93,00%	83,65%	9
10	Phòng Lao động, TB, XH-DT	93,93%	82,82%	10
11	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	92,92%	81,81%	11
II	UBND CÁC XÃ, THỊ TRẤN			
1	UBND xã Diêm He	86,39%	88,61%	1
2	UBND xã Lương Năng	94,84%	84,40%	2
3	UBND xã Tú Xuyên	94,58%	83,45%	3
4	UBND thị trấn Văn Quan	91,61%	82,64%	4
5	UBND xã Bình Phúc	93,81%	80,72%	5
6	UBND xã Khánh Khê	89,48%	79,62%	6
7	UBND xã Hoà Bình	93,81%	78,61%	7
8	UBND xã Tràng Các	95,36%	78,45%	8
9	UBND xã Yên Phúc	95,87%	78,29%	9
10	UBND xã Đồng Giáp	92,26%	77,21%	10
11	UBND xã Trần Ninh	90,97%	76,96%	11
12	UBND xã Tràng Phái	89,73%	76,87%	12
13	UBND xã Liên Hội	86,80%	76,62%	13
14	UBND xã An Sơn	88,65%	76,49%	14
15	UBND xã Tri Lễ	95,87%	76,07%	15
16	UBND xã Tân Đoàn	89,69%	75,58%	16
17	UBND xã Hữu Lễ	93,81%	75,56%	17